

Số: **40/2024/QĐST-DS**

Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG (theo Quyết định ủy quyền số ngày 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023; Quyết định ủy quyền số ngày 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024): Ông Nguyễn Tiến A, chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP SG chi nhánh Sông Hàn –PGD Hòa Vang, số 426-428 đường P, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Anh Lê Quang D, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 15, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG ông Nguyễn Tiến A và bị đơn anh Lê Quang D thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Quang D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 09/7/2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SG với anh Lê Quang D ngày 27/10/2022 là: **74.296.956đ** (Bảy mươi bốn triệu, hai trăm

chín mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc: **56.920.008** đồng; nợ lãi quá hạn: **17.376.948** đồng.

2/ Phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 10/8/2024 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

Ngày 10/9/2024 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

Ngày 10/10/2024 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

Ngày 10/11/2024 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng)

Ngày 10/12/2024 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng)

Ngày 10/01/2025 anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng)

Anh D còn phải thanh toán tiếp số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại tổng cộng là **67.396.956** đồng (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng) (trong đó tiền nợ gốc là **50.020.008** đồng; nợ lãi quá hạn: **17.376.948** đồng) trong thời hạn **34** tháng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng kể từ ngày 10/02/2025 cho đến ngày 10/12/2027, mỗi tháng thanh toán số tiền **2.000.000đ** (Hai triệu đồng); riêng ngày 10/12/2027 thanh toán số tiền **1.396.956đ** (Một triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 10/7/2024, anh Lê Quang D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SG với anh Lê Quang D cho đến khi anh D thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Nếu anh Lê Quang D vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP SG có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

3/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) anh Lê Quang D phải chịu là **1.857.423đ** (Một triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí **1.636.680đ** (Một triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm tám mươi đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0001515 ngày 26/4/2024 (Biên lai nộp trực tuyến số

000001166099 ngày 26/4/2024) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

III/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ